

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nạo vét và tận thu đất lòng hồ Sông Biêu, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Thuận Hải PR

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo Công văn số 4955/UBND-KTTH ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đồng ý việc thực hiện nạo vét hồ Sông Biêu thuộc xã Phước Hà, huyện Thuận Nam theo hình thức xã hội hóa, không sử dụng vốn ngân sách nhằm tăng dung tích trữ nước phục vụ sản xuất; và Công văn số 5574/UBND-KTTH ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo đơn vị thực hiện nạo vét hồ chưa nước Sông Biêu;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nạo vét và tận thu đất lòng hồ Sông Biêu họp ngày 20 tháng 01 năm 2022;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nạo vét và tận thu đất lòng hồ Sông Biêu (đã được chỉnh sửa, bổ sung) kèm theo Văn bản số 17/CV-THPR ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Thuận Hải PR;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1525/TTr-STNMT ngày 05 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nạo vét và tận thu đất lòng hồ Sông Biêu của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Thuận Hải PR (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Thuận Hải PR và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh Lê Huyền;
- UBND xã Phước Hà;
- Chủ dự án (3b);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. TT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN NẠO VÉT VÀ TẬN THU ĐẤT LÒNG HỒ SÔNG BIÊU THỰC HIỆN TẠI XÃ PHƯỚC HÀ, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN CỦA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN HẢI PR

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

1. Thông tin về Dự án:

a) Thông tin chung về dự án:

- Tên Dự án: Nạo vét và tận thu đất lòng hồ Sông Biêu.
- Chủ Dự án: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Thuận Hải PR.
- Địa điểm thực hiện tại: Xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

b) Quy mô, công suất của Dự án:

- Tổng diện tích nạo vét: 35,20 ha.
- Tổng khối lượng vật liệu nạo vét: 743.436,11 m³.
- Thời gian nạo vét: 02 (hai) năm (kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép số 08/GP-UBND ngày 28/01/2022 về hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).

c) Các hạng mục, công trình của Dự án:

- Bãi tập kết vật liệu nạo vét: Diện tích khoảng 1,86 ha, cách hồ Sông Biêu trung bình khoảng 07 m về hướng Tây.
- Đường vận chuyển vật liệu nạo vét từ khu vực nạo vét đến Tỉnh lộ 709 dài khoảng 7,4 km.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

a) Các tác động môi trường chính của Dự án: Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn thông thường và nguy hại phát sinh từ quá trình nạo vét, vận chuyển khối lượng nạo vét về bãi tập kết vật liệu và đi tiêu thụ; nước thải và chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tại khu vực Dự án; nước mưa chảy tràn tại bãi tập kết vật liệu.

b) Quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa:

- Nước thải sinh hoạt công nhân: Lượng thải khoảng 0,735 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, BOD₅, Amoni, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn tại bãi tập kết vật liệu: Nước mưa chảy tràn qua bãi tập kết vật liệu có hàm lượng chất rắn lơ lửng cao.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải, tiếng ồn: Bụi, khí thải (CO, SO₂, NO₂,...), tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ quá trình nạo vét, vận chuyển vật liệu nạo vét về bãi tập kết vật liệu và đi tiêu thụ.

d) Quy mô, tính chất của chất thải:

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn sinh hoạt công nhân: Lượng thải khoảng 6,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa, bao bì.

+ Bùn, đất rơi vãi trên đường vận chuyển vật liệu nạo vét từ khu vực nạo vét đến bãi tập kết vật liệu và từ bãi tập kết vật liệu đến nơi tiêu thụ.

- Chất thải nguy hại: Lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 246 kg/năm, thành phần chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu, ắc quy thải.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt và định kỳ, thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Thu gom xử lý nước mưa chảy tràn tại bãi tập kết vật liệu: Đào rãnh thoát nước mưa xung quanh bãi tập kết vật liệu để thu gom nước mưa với kích thước độ rộng mặt trên 1,2 m; độ rộng mặt đáy 0,8 m; sâu 0,8 m; dài 350 m và hướng dòng chảy về phía Nam bãi tập kết vật liệu để thoát nước mưa ra khu vực xung quanh.

b) Về giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung:

- Phun xịt rửa bánh xe vận chuyển vật liệu nạo vét trước khi xe rời khỏi khu vực nạo vét; phun nước chống bụi trên đoạn đường vận chuyển từ khu vực nạo vét về bãi tập kết vật liệu và từ bãi tập kết vật liệu đến Tỉnh lộ 709 với tần suất phun từ 02 - 04 lần/ngày.

- Che chắn kỹ thùng xe vận chuyển vật liệu nạo vét để hạn chế thấp nhất bụi, bùn, đất cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động dân sinh.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom vào 02 thùng rác có dung tích 5 lít/thùng đặt tại nhà điều hành, cuối ngày tập trung vào 01 thùng rác có dung tích 120 lít/thùng và định kỳ chuyển giao cho đội vệ sinh địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý.

+ Bùn, đất rơi vãi trên đường vận chuyển vật liệu nạo vét: Tiến hành che đậy cẩn thận thùng xe trong suốt quá trình vận chuyển, phun xịt rửa bánh xe vận chuyển vật liệu nạo vét trước khi xe rời khỏi khu vực nạo vét, bố trí nhân công thực hiện quét dọn, thu gom đất rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Chất thải nguy hại:

Bố trí 03 thùng nhựa dung tích 30 lít/thùng có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại và được lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 04 m² đặt tại khu vực nhà quản lý, điều hành trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- 02 thùng rác nhựa dung tích 5 lít/thùng và 01 thùng rác nhựa dung tích 120 lít.

- 03 thùng nhựa dung tích 30 lít/thùng có nắp đậy và 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 04 m² để thu gom, lưu chứa chất thải nguy hại

- 01 nhà vệ sinh di động.

- 01 xe bồn (dung tích 5 m³/xe) để phun nước dập bụi, rửa xe.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án:

a) Giám sát chất lượng nước mặt:

- Vị trí giám sát: 03 vị trí.

+ Vị trí 01: Cách ranh giới khu vực nạo vét 50 m về phía đầu hồ.

+ Vị trí 02: Tại khu vực nạo vét (theo tiến độ nạo vét).

+ Vị trí 03: Cách ranh giới khu vực nạo vét 50 m về phía cuối hồ.

- Thông số giám sát: TSS; Tổng dầu, mỡ.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

b) Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát: 03 vị trí

+ Vị trí 1: Tại bãi tập kết vật liệu đầu hướng gió (theo hướng gió chủ đạo trong năm).

+ Vị trí 2: Tại bãi tập kết vật liệu cuối hướng gió (theo hướng gió chủ đạo trong năm).

+ Vị trí 3: Tại khu đông dân cư trên đoạn đường vận chuyển vật liệu nạo vét từ bãi tập kết vật liệu đến Tỉnh lộ 709.

- Thông số giám sát: Bụi tổng (TSP), SO₂, NO₂, CO và tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Chỉ được nạo vét trong phạm vi diện tích và đến độ sâu theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình nạo vét và tận thu đất lòng hồ Sông Biêu, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Công văn số 914/SNNPTNT-QLCN ngày 25/11/2021 và Giấy phép số 08/GP-UBND ngày 28/01/2022 về hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thực hiện đúng yêu cầu về bảo vệ công trình đập, hồ chứa và các hạng mục công trình gắn liền với hồ chứa theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ, bãi sông.

- Hoạt động nạo vét, tạm trữ, vận chuyển vật liệu nạo vét không được làm ảnh hưởng đến hoạt động đi lại và sinh hoạt của Nhân dân xung quanh khu vực Dự án, nguồn nước sinh hoạt của Nhân dân khu vực hạ nguồn. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường nước, không khí, tiếng ồn và độ rung trong quá trình thực hiện Dự án.

- Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý toàn bộ chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo đúng quy định; thực hiện đúng và đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Thực hiện đúng, đầy đủ chương trình giám sát môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; báo cáo kết quả giám sát chất lượng môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát; đồng thời, đảm bảo kinh phí để thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện nghiêm phương án phòng, chống, khắc phục các rủi ro, sự cố môi trường; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định ứng cứu sự cố, an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Trong quá trình hoạt động, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng nguồn nước của hồ chứa nước Sông Biêu và sức khỏe cộng đồng phải tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời./.